

Bản án số: 323/2024/HS-ST
Ngày 12-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Việt Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 306/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trà Văn T, sinh năm 1997 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Số D, ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật; giới tính: Nam; con ông Trà T1, sinh năm 1975 và bà Kim Thị T2, sinh năm 1978; có 01 em ruột, sinh năm 2002; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024; có mặt.

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1981; thường trú: Số E khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**** Người tham gia tố tụng khác:***

- ***Người làm chứng:*** Ông Nguyễn Trọng N, ông Võ Hoàng M, ông Phạm Tuấn A, ông Hoàng Vũ Mạnh T3, ông Bùi Anh T4, ông Nguyễn Thanh D, bà Nguyễn Thị Ái X; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trà Văn T, Châu Hoàng P và Bùi Anh T4 là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 22 giờ ngày 29/7/2022, Bùi Anh T4 đến quán karaoke “Anh Anh”, địa chỉ số 1, đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì gặp Châu Hoàng P, Trà Văn T và Phạm Tuấn A, sinh năm 1977; thường trú: Số F, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nhân viên giữ xe quán karaoke “Anh A”) nên ngồi nói chuyện với nhau. Một lúc sau, T4 và P rủ nhau đi ăn uống. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T4 và P quay lại quán karaoke “Anh A”. Lúc này, Trần Anh T5 thấy trong người mệt nên vào phòng Vip 2 của quán karaoke “Anh A” nằm ngủ, còn Châu Hoàng P ngồi nói chuyện với anh Tuấn A.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/7/2022, anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1981; thường trú: Số E, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; anh Nguyễn Trọng N hay còn gọi là “3 lu”, sinh năm 1993; thường trú: Số C, đường N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; anh Võ Hoàng M hay còn gọi là “Lượm”, sinh năm 1991; thường trú: Khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và chị Nguyễn Thị Ái X, sinh năm 1999; thường trú: Ấp M, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang đến hát karaoke tại phòng Vip 4 của quán karaoke “Anh A”. Do không hài lòng với cách phục vụ của tiếp viên nữ tên T6 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nên anh Đ đã dùng điện thoại di động đập 01 cái vào vùng trán của nhân viên nữ tên T6 (không gây thương tích). Sau đó, nhóm của Đ đi ra quầy tính tiền ra về. Trong lúc tính tiền tại quầy, P nói với Đ “Sao vô đây hát mà còn kiếm chuyện với Đ1”. Nghe vậy, Đ dùng tay tát vào mặt P 01 cái và Đạ chửi thề đồng thời đe dọa đánh P. Nghe ồn ào bên ngoài nên Bùi Anh T4 đi ra đứng trước cửa phòng Vip 2 thì anh Đ chỉ tay về phía T4 nói “ĐM mày tao là Ba Đạ nè”. Do bị anh Đ chửi nên T4 bức tức nhưng T4 không nói gì. Trà Văn T thấy anh Đ đánh P và chửi thách thức T4 nên T đi về phòng trọ của T đối diện quán karaoke “Anh A” lấy 02 cây kiếm dài khoảng 01m, lưỡi bằng kim loại mang ra để đánh anh Đ. Lúc này, nhóm anh Đ đẩy xe ra phía trước quán karaoke “Anh A” để ra về. Châu Hoàng P cũng đi ra ngoài đường N, thuộc khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. P nhìn thấy Trà Văn T từ trong hẻm đối diện quán karaoke “Anh A” đi ra, T cầm theo 02 cây kiếm. P chạy đến thì T đưa cho P 01 cây kiếm. P và T mỗi người cầm 01 cây kiếm chạy đến dùng kiếm chém anh Đ. Anh Đ bỏ chạy được khoảng 5m thì trượt chân nên ngã xuống đường, P và T dùng kiếm chém nhiều cái vào tay và chân anh Đ. Bùi Anh T4 ở trong quán nghe có ồn ào bên ngoài nên T4 đi ra trước cổng quán karaoke “Anh A”. T4 thấy P và T đang dùng kiếm chém anh Đ. Do bức xúc việc anh Đ chửi nên Bùi Anh T4 chạy đến giật cây kiếm trên tay của T chém nhiều cái vào vùng chân và tay anh Đ (03 cái vào chân và 01 cái vào tay của anh Đ) gây thương tích. Trong lúc anh Nguyễn Ngọc Đ bị đánh thì có Phạm Tuấn A và nhóm bạn đi cùng anh Đ là anh Võ Hoàng M và anh Nguyễn Trọng N chạy đến can ngăn. Thấy anh Đ bị thương tích, chảy máu, nên T4, P và T cầm hung khí bỏ chạy về hướng Trường Tiểu học Đ2, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trên đường bỏ chạy, do sợ bị phát hiện nên P và T4 đã ném bỏ 02 cây

kiểm dọc đường (không nhớ rõ vị trí) rồi cùng đồng bọn bỏ trốn. Sau đó, anh Đ được anh M và anh N đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B cấp cứu. Do thương tích nặng nên được chuyển đến Bệnh viện C để điều trị.

Ngày 30/7/2022, bà Cao Thị D1, sinh năm 1956; thường trú: Số E khu phố B, phường D, thành phố D là mẹ ruột của bị hại Nguyễn Ngọc Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D trình báo sự việc, tố giác hành vi các đối tượng gây thương tích cho anh Nguyễn Ngọc Đ.

* Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 672/2022/GĐPY ngày 22/9/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh B, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương cụt đốt xa ngón I bàn tay phải, mồm cụt lạnh.
- Vết thương gối trái 21 x 0,6cm, đứt gân tứ đầu đùi, đã phẫu thuật khâu nối gân, sẹo lành. Hiện tại vận động gối trái còn đau.
- Vết thương gối phải 14,5 x 0,7cm, đứt gân bánh chè, gãy hở xương bánh chè, mẻ lồi cầu xương đùi phải, đã phẫu thuật khâu nối gân, kết hợp xương bánh chè, sẹo lành. Hiện tại vận động gối phải còn đau.
- Vết thương lòng bàn chân phải 5,5 x 0,2cm và 2,5 x 0,1cm, sẹo lành.
- Vết thương cụt đốt 2,3 ngón III bàn chân trái, mồm cụt lạnh.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 30% (Ba mươi phần trăm) căn cứ theo Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 do Bộ Y ban hành, về “Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần”.

3. Kết luận khác (nếu có):

* Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương cụt đốt xa ngón I bàn tay phải: Bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra.
- Vết thương gối trái: Bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.
- Vết thương gối phải: Bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra.
- 02 vết thương lòng bàn chân phải: Bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.
- Cụt đốt 2,3 ngón III bàn chân trái: Khả năng do vật sắc gây ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 672/2022/GĐPY ngày 22/9/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh B.

Đối với Trà Văn T sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương, không rõ T hiện đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trà Văn T. Đến ngày 08/7/2024, Trà Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với Bùi Anh T4 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tại xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2024/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 và đối với Châu Hoàng P đã bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 201/2024/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024.

Tại Cáo trạng số: 306/CT-VKS-DA ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Trà Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trà Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trà Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và trách nhiệm dân sự đồng thời lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại Nguyễn Ngọc Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người làm chứng; kết quả giám định thương tích, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/7/2022, tại đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trà Văn T cùng đồng phạm dùng kiếm chém anh Nguyễn Ngọc Đ gây thương tích với tỷ lệ 30%.

[3] Như vậy, hành vi trên của bị cáo dùng kiếm tự chế chém cho bị hại gây thương tích với tỷ lệ 30% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số: 306/CT- VKS-DA ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Trà Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; người dân tộc thiểu số và là người lao động. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, tuy tố bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bị cáo cùng đồng phạm dùng kiếm tự chế gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích 30%, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn đồng thời tội phạm của bị cáo thực hiện ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với vật chứng trong vụ án là 02 kiếm, sau khi gây thương tích cho bị hại thì các bị cáo đã vứt bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau, là đúng quy định của pháp luật.

[12] Đối với Bùi Anh T4 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tại xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2024/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 và đối Châu Hoàng Phương đã bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 201/2024/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 nên không đặt ra xem xét.

[13] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trà Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trà Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/7/2024.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trà Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA